

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TTT22B2
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023**

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo dục thể chất(1)	Cây công nghiệp - cây rau(4)	Tin học(2)	Giáo dục Chính trị(2)	Pháp luật(1)	Cây lương thực(4)	Phương pháp thí nghiệm(2)	Điểm TB	Xếp loại
1	2256201102473	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	20/08/2007	7.8	7.5	9.3	6.2	7.2	7.0	7.1	7.4	Khá
2	2256201102474	Bùi Thị Yến Nhi	18/11/2006	7.8	0.9	3.8	2.8	2.2	0.6	3.6	1.9	Yếu
3	2256201102476	Huỳnh Thanh Phúc	14/08/2006	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
4	2256201102478	Giáp Văn Quý	16/04/2007	8.9	5.4	8.7	5.5	6.4	5.9	6.8	6.2	Trung bình
5	2256201102480	Lê Hoàng Thanh	07/11/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
6	2256201102481	Nguyễn Đăng Phước Thiện	29/12/2006	7.4	9.0	8.3	6.1	5.7	8.5	6.5	7.8	Khá
7	2256201102482	Nguyễn Thị Kim Thoa	20/03/2006	7.0	8.2	7.2	6.1	7.7	7.9	6.4	7.4	Khá
8	2256201102485	Trần Bảo Trâm	09/06/2007	8.6	8.6	9.2	6.2	7.9	6.9	7.9	7.8	Khá
9	2256201102486	Dương Thị Mai Trinh	28/05/2007	7.4	0.9	3.6	2.8	2.8	0.6	3.2	1.9	Yếu
10	2256201102488	Lý Quốc Trung	20/02/2007	8.5	6.8	9.3	6.3	6.3	7.8	6.7	7.3	Khá
11	2256201102489	Phạm Lê Tuấn	30/04/2007	3.0	1.0	8.9	5.4	6.2	1.0	3.8	3.4	Yếu
12	2256201102490	Nguyễn Kim Yến	17/04/2006	7.6	8.8	9.2	5.5	7.3	8.2	6.4	7.8	Khá

Lưu ý: Môn học **Giáo dục thể chất** không tính điểm vào điểm tổng kết.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 17 tháng 08 năm 2023
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái